

Bản án số: 08/2017/HSST

Ngày: 25/ 8/ 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ễng Nguyễn Văn Lự
- Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Khanh và ông Phí Văn Bằng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà: Bà Lỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thị Thùy Linh - Thư ký TAND huyện Kỳ Sơn.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2017/HSST, ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN H - Sinh ngày 21/8/1996

Nơi ĐKKHKT: xóm A, xóm B, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị N. Vợ con: Chưa. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên toà.

2. NGUYỄN MẠNH K1 - Sinh ngày 28/3/1992.

Nơi ĐKKHKT: xóm A, xóm B, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc : Mường ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Y. Vợ con: Chưa. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên toà.

3. NGUYỄN DUY K2 – Sinh ngày 26/02/1995.

Nơi ĐKKHKT: xóm A, xó B, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc : Mường ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Y. Vợ con: Chưa. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2017 đến ngày 14/4/2017 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

** Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 (đã tử vong).

- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1966.

Trú tại: xóm D, xã E, huyện C, tỉnh Hòa Bình.

Bà N2 có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 23h ngày 04/4/2017 sau khi uống rượu tại đám cưới người cùng xóm, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy K2 rủ nhau về nhà. Khi đến khu vực cổng nhà Nguyễn Duy K2, cả hai cùng phát hiện đối diện bên kia đường có anh Nguyễn Văn N2 do xe máy bị hết xăng đang chờ bạn là anh Nguyễn Văn T đi mua xăng giúp. Do nghi ngờ anh N2 có hành vi trộm cắp tài sản của nhà ông Nguyễn Chí D gần đó, H và K2 đi vào nhà tắt điện lên tầng 2 để quan sát, đồng thời H gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh K1 trao đổi có đối tượng gần nhà nghi trộm cắp tài sản về cùng xem xét. K1 điều khiển xe máy về nhà, khi đi qua chỗ anh N2 đang đứng K1 dừng xe hỏi N2, giữa K1 và N2 xảy ra cãi nhau, sau đó K1 bỏ về nhà. Lúc này anh T đã mua xăng quay về chỗ N2. Sau khi đổ xăng xong, do đèn xe anh N2 bị cháy nên anh N2 bảo với T đi phía trước soi đường để về nhà. Thấy anh N2 và T di chuyển, H và K2 chạy từ tầng 2 xuống thì gặp K1 về đến sân nhà. K1 đã cầm theo một đoạn gậy tre dài 1,21m một đầu bị chẻ làm đôi dựng ở khu vực bếp than và đưa cho H một đoạn gậy gỗ có chiều dài 72,5cm, K1 điều khiển xe máy chở H đuổi theo Nguyễn Văn N2 và Nguyễn Văn T, còn Nguyễn Văn K2 đi một xe máy khác đuổi theo sau. Khi đuổi gần xe N2, K1 dùng gậy tre đánh một cái vào tay trái anh N2, thấy bị đánh N2 cho

xe tăng tốc vượt qua xe Nguyễn Văn T đồng thời nói “T ơi, bị đánh đẩy chạy đi”. K1 tiếp tục đuổi theo sau, khi đi gần xe của anh T, H ngồi sau xe K1 dùng gậy gỗ đập một cái vào phía sau anh T, bị đánh nên anh T giảm tốc độ đi sau. K1 vẫn tiếp tục đuổi và bị anh N2 ép xe nên bị ngã tại cổng UBND xã B, sau đó N2 bỏ chạy đến nhà người quen lại xóm G, xó B, huyện C, Hòa Bình. Cùng thời điểm đó anh T lái xe đi đến, H và K1 đứng dậy chặn đường bắt T dừng xe. K1 dùng tay túm cổ áo anh T kéo vào lề đường và dùng tay tát liên tiếp 03,04 cái vào vùng mặt và đầu, còn H đứng phía sau dùng gậy gỗ mang theo đập một cái vào vùng đầu của anh T và tra hỏi “Mày muốn trộm cái gì?”, không thấy T trả lời nên đã dùng chân đá 03 cái vào lưng. Lúc này Nguyễn Duy K2 đi xe máy đến đã lao vào dùng tay phải tát vào hai bên má anh T 02,03 cái thì K1 và H can ngăn không đánh nữa và gọi công an xã đến giải quyết. Đồng thời yêu cầu T gọi điện cho N2 quay lại cổng UBND xã B.

Khi nhận được tin báo, công an xã B – huyện C đến hiện trường và mời các bên về trụ sở làm việc. Thấy T bị thương tích Công an xã đã viết giấy giới thiệu cho Thọ đến Bệnh viện đa khoa huyện C để khám và điều trị. Tại Bệnh viện đa khoa huyện C anh T được khám ban đầu và xin về nhà để ngày hôm sau đến khám tổng thể. Sau khi làm việc xong, H, K1, K2 đi về nhà và cầm theo đoạn gậy gỗ vừa đánh T vút vào khu vực nhà của Nguyễn Mạnh K1.

Sau khi về nhà ngủ, do thương tích nặng anh Nguyễn Văn T đã bất tỉnh tại nhà và đến sáng ngày 05/4/2017 được gia đình phát hiện và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình, sau đó đã tử vong.

Ngày 05/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kỳ Sơn đã ra quyết định trưng cầu giám định số 35/QĐ-CSĐT giám định nguyên nhân cái chết của anh Nguyễn Văn T. Ngày 10/4/2017 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã có kết luận số 59/GĐPY kết luận “Nạn nhân chết do chấn thương sọ não kín”.

Đối với anh Nguyễn Văn N2 bị Nguyễn Mạnh K1 dùng gậy tre đánh gây thương tích vào tay trái, do thương tích nhẹ đã có đơn xin từ chối giám định nên không có căn cứ để xử lý về hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 08/KSĐT, ngày 01/ 8/ 2017 của VKSND huyện Kỳ Sơn đã truy tố Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh K1 và Nguyễn Duy K2 về tội Cố ý gây thương tích. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 - Điều 104 - BLHS.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh K1, Nguyễn Duy K2 phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng

điểm khoản 3 Điều 104; điểm (b,p) khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Văn H 30 - 36 tháng tù. Áp dụng điểm khoản 3 Điều 104; điểm (b,p) khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Mạnh K1 24 - 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng điểm khoản 3 Điều 104; điểm (b,p) khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Duy K2 18 - 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Về phần bồi thường dân sự yêu cầu các gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường cho gia đình anh T 54 triệu đồng, thời hạn trước ngày 25/9/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh K1, Nguyễn Duy K2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Đêm ngày 04/4/2017 các bị cáo do hiểu nhầm anh Nguyễn Văn N2 và anh Nguyễn Văn T có hành vi trộm cắp tài sản nên đã dùng gậy, tay, chân đánh anh T. Sau đó các bị cáo đã đưa anh T, anh N2 đến Công an xã B để giải quyết. Do thương tích nặng nên ngày 05/4/2017 anh T đã tử vong.

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo phạm tội “cố ý gây thương tích”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 - BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này Nguyễn Văn H là người dùng gậy đánh vào đầu anh Nguyễn Văn T, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của anh T, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và có mức án cao hơn so với các đồng phạm khác.

Đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh K1 là người chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội và là người thực hành tích cực, dùng xe máy chở H đuổi theo anh N2, anh T và có hành vi dùng tay tát anh T, do vậy phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo H.

Còn đối với bị cáo Nguyễn Duy K2 tham gia với vai trò là người thực hành, thứ yếu trong vụ án, do vậy cần có mức án thấp hơn so với H và K1.

Sức khỏe, tính mạng con người là vốn quý được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị xử lý nghiêm minh.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của anh Nguyễn Văn T, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Trong vụ án này Nguyễn Văn H là người phải chịu trách nhiệm chính nên cần phải có một mức án tương xứng cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cần đánh giá đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo đó là: Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả. Sau khi vụ việc xảy ra các bị cáo đã ra đầu thú và gia đình người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo, được quy định tại điểm (b, p) khoản 1, khoản 2 Điều 46 - BLHS. Bản thân bị cáo H và K1 đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự đối với Nhà nước. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, nơi cư trú rõ ràng, do vậy đối với bị cáo K1 và K2 Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho hưởng án treo, cũng có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người lương thiện.

Xét bản chất nguyên nhân dẫn đến vụ án này là các bị cáo không có mâu thuẫn từ trước đối với anh N2, anh T mà xuất phát từ sự hiểu nhầm, nghi ngờ anh T, anh N2 có hành vi trộm cắp tài sản nên các bị cáo đã đuổi đánh, đồng thời đưa về Công an xã B để làm rõ, giải quyết vụ việc.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 của BLHS năm 1999 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại anh Nguyễn Văn T số tiền là 150.000.000 đồng. Hiện gia đình bị hại đã nhận được số tiền là 96.000.000 đồng. Nay gia đình anh T yêu cầu gia đình các bị cáo phải bồi thường tiếp 54.000.000 đồng. Xét thỏa thuận và yêu cầu trên là phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá lỗi, vai trò của mỗi bị cáo để xác định mức bồi thường cho phù hợp.

* Về tang vật vụ án: 01 đoạn gậy gỗ (loại gỗ tạp) có chiều dài 72,5cm, đường kính 3,5cm, hai đầu có vết dao chặt vát chéo; 01 đoạn tre tổng chiều dài 1,21m, một đầu bị chẻ làm đôi đến một phần hai gậy, phía đầu chẻ bị cháy than hóa, đầu nhỏ gậy có đường kính 1,5cm vát nhọn. Các vật chứng trên đều là công cụ, phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Nguyễn Văn H, Nguyễn Mạnh K1, Nguyễn Duy K2 phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm (b, p) khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 - Bộ Luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H **36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2017.

- Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm (b, p) khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 - Bộ Luật hình sự, xử phạt Nguyễn Mạnh K1 **30 (Ba mươi)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **60 (Sáu mươi)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình giáo dục, quản lý bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm (b, p) khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 - Bộ Luật hình sự, xử phạt Nguyễn Duy K2 **24 (Hai mươi tư)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **48 (Bốn mươi tám)** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, huyện C, tỉnh Hòa Bình giáo dục, quản lý bị cáo trong thời gian thử thách.

2- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 - Bộ luật hình sự ; Điều 584, 586 và 591 - Bộ luật dân sự năm 2015. Các bị cáo phải liên đới bồi thường cho gia đình bị hại anh Nguyễn Văn T số tiền là 54.000.000 đồng (cụ thể: Nguyễn Văn H phải bồi thường 27.000.000 đồng; Nguyễn Mạnh K1 phải bồi thường 13.500.000 đồng; Nguyễn Duy K2 phải bồi thường 13.500.000 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3- Về tang vật: Áp dụng Điều 41 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 đoạn gậy gỗ (loại gỗ tạp) có chiều dài 72,5cm, đường kính 3,5cm, hai đầu có vết dao chặt vát chéo;

- 01 đoạn tre tổng chiều dài 1,21m, một đầu bị chẻ làm đôi đến một phần hai gậy, phía đầu chẻ bị cháy than hóa, đầu nhỏ gậy có đường kính 1,5cm vát nhọn.

(Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2017).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thờ người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3 - Án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải nộp 1.350.000 đồng tiền án phí dân sự. Bị cáo K1 phải nộp 675.000 đồng tiền án phí dân sự. Bị cáo K2 phải nộp 675.000 đồng tiền án phí dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo đến TAND tỉnh Hòa Bình theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- TAND tỉnh Hoà Bình;
- Thi hành án huyện Kỳ Sơn;
- UBND xã B;
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Lự